

## BÀI 1: TÔI VÀ CÁC BẠN

Môn: Ngữ văn 6; Số tiết: 16 tiết (từ tiết 01 ->16)

### TUẦN 02

TIẾT PPCT: 05, 06

VĂN BẢN

## NẾU CẬU MUỐN CÓ MỘT NGƯỜI BẠN

(Trích *Hoàng tử bé*, Ăng-Toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pê-ri)

### I. Mục tiêu

#### 1. Năng lực

##### 1.1. Năng lực đặc thù

- HS nhận biết được các chi tiết miêu tả lời nói, cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật hoàng tử bé và cáo; bước đầu biết phân tích một số chi tiết tiêu biểu để hiểu đặc điểm nhân vật.
- HS nhận biết được những yếu tố cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật con vật (con cáo) được nhân cách hoá - vừa mang đặc tính của loài vật, vừa gọi tính cách con người; ngôn ngữ đối thoại sinh động; giàu chất tưởng tượng (hoàng tử bé đến từ một hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện, kết bạn với con người), v.v...
- HS hiểu được nội dung của đoạn trích; cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn; có ý thức về trách nhiệm với bạn bè, với những gì mình gắn bó, yêu thương.

**1.2. Năng lực chung** (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

**2. Phẩm chất:** Giúp học sinh rèn luyện bản thân phát triển các phẩm chất tốt đẹp: Nhân ái, chan hoà, khiêm tốn; trân trọng tình bạn, tôn trọng sự khác biệt, cảm thông với những người quanh ta.

### II. Thiết bị dạy học và học liệu

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh; Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp; kế hoạch giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn bài học, vở ghi, vở bài tập.

### III. Tiến trình dạy học

#### 1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút sự chú ý của học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Học sinh cần khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Thảo luận nhóm chia sẻ cá nhân, PP gợi mở, phát vấn, tương tác (1-1).

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh, phiếu học tập.

**d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV & HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  <b>GV:</b> Hãy ghi lại một số từ miêu tả cảm xúc của em khi nghĩ về một người bạn thân. Điều gì khiến các em trở thành đôi bạn thân?  <b>GV:</b> Em và người bạn thân ấy đã làm quen với nhau như thế nào?</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b>            GV cho HS thảo luận nhóm chia sẻ câu chuyện của bản thân. (thời gian khoảng 2 phút).            GV gợi mở cho học sinh một số tình huống câu chuyện trong cuộc sống đời thường.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo, thảo luận</b>            GV gọi từ 2 -&gt; 3 HS chia sẻ những câu chuyện của bản thân và trả lời câu hỏi 1, 2.            GV tạo tâm thế cho học sinh chia sẻ cảm xúc về người bạn thân: vui vẻ, thoải mái, hạnh phúc....            Học sinh cần kể lại ngắn gọn hoàn cảnh làm quen với bạn thân của mình.            GV cho học sinh nhận xét, khích lệ những câu chuyện cảm động, GV cần bổ sung (nếu có).</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b>            GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức</p> <p style="text-align: center;"><i>(Giáo viên ghi đề bài học lên bảng)</i></p>	<p>- Học sinh xung phong để chia sẻ câu chuyện và trả lời 2 câu hỏi của giáo viên.</p> <p><b><i>Giới thiệu vào bài:</i></b> Bạn thân là những người bạn đã gắn bó thân thiết với chúng ta, cùng nhau để chia sẻ những niềm vui và nỗi buồn trong cuộc sống. Bài học hôm nay của chúng ta sẽ hiểu hơn về giá trị của tình bạn với mỗi người của chúng ta đó là văn bản: <b><i>Nếu cậu muốn có một người bạn</i></b> để chúng ta hiểu hơn về tình bạn nhé!</p>

## 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### Hoạt động 1: Giới thiệu tác giả, tác phẩm và đọc văn bản

**a. Mục tiêu:** Nắm được các thông tin về tác giả, tác phẩm, cách đọc văn bản và hiểu nghĩa của những từ khó.

**b. Nội dung:** Hướng dẫn cách đọc văn bản, phương pháp tia chớp, cặp đôi, cá nhân...

**c. Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập, câu trả lời của học sinh, bảng đánh giá hoạt động đọc của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Nhiệm vụ 1</b>  <b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b></p>	<p><b>I. Tìm hiểu tác giả, tác phẩm</b>  <b>1. Tác giả</b></p>

GV gọi từ 1 đến 2 HS đọc phần giới thiệu về tác giả, tác phẩm (SGK trang 25)

GV qua phần đọc của bạn. Em hãy nêu một vài nét chính về tác giả và tác phẩm.

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS làm việc cá nhân, xung phong phát biểu ý kiến.

GV gọi mở vấn đề để tóm tắt nội dung chính cần tìm hiểu về tác giả, tác phẩm.

### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi từ 1 đến 3 học sinh trả lời câu hỏi.

GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có).

### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. Ghi nội dung tác giả, tác phẩm lên bảng

## **Nhiệm vụ 2**

### **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản và đọc mẫu 1 đoạn văn từ đầu -> gần gũi hơn? Sau đó cho HS đọc lại từ đầu văn bản để nhập vai.

GV yêu cầu 2 HS đọc theo vai của con cáo và Hoàng tử bé.

GV lưu ý cho HS trong khi đọc: Cần chú ý những lời đối thoại giữa Hoàng tử bé và cáo; Chú ý đến từ “cảm hoá” mỗi khi nó xuất hiện; Cảm nhận khác nhau của cáo về tiếng bước chân và về cánh đồng lúa mì; Cáo đã chỉ cho Hoàng tử bé cách cảm hoá mình.

GV yêu cầu HS giải nghĩa những từ khó: *cảm hoá, cốt lõi, mất trần*

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS lắng nghe GV đọc mẫu, gọi 2 HS đọc phân vai (Hoàng tử bé và con cáo).

GV gọi 1 HS đọc phần giải thích các từ khó trong văn bản.

### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

HS đọc phân vai (Hoàng tử bé và con cáo)

GV gọi HS nhận xét, bổ sung phần đọc của 2

- Ông Ăng-toan đơ Xanh-tơ Ê-xu-pê-ri (1900 – 1944) là nhà văn lớn của người Pháp

- Các sáng tác lấy đề tài, cảm hứng từ hững chuyến bay và cuộc sống của người phi công.

- Ngôi bút của ông đậm chất trữ tình, trong trẻo, giàu cảm hứng lãng mạn.

**2. Tác phẩm:** Đoạn trích nằm trong tác phẩm Hoàng tử bé được sáng tác năm 1941.

### **3. Đọc văn bản**

bạn (nếu có). HS đọc phần chú thích giải nghĩa từ khó giọng to, rõ ràng. <b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi lên bảng 3 từ khó cần giải nghĩa	- 1 HS đọc phần giải nghĩa từ khó: <b>cảm hoá, cốt lõi, mắt trần</b> (SGK trang 21, 24)
--	---

## Hoạt động 2: Tìm hiểu chi tiết văn bản

### a. Mục tiêu

- Học sinh nhận biết được các chi tiết miêu tả lời nói, cảm xúc, suy nghĩ của các nhân vật Hoàng tử bé và cáo; bước đầu biết phân tích một số chi tiết tiêu biểu để hiểu đặc điểm nhân vật.

- Nhận biết được những yếu tố cơ bản làm nên sức hấp dẫn của truyện đồng thoại: nhân vật con vật (con cáo) được nhân cách hoá, vừa mang đặc tính của loài vật, vừa gợi tính cách con người; ngôn ngữ đối thoại sinh động; giàu chất tưởng tượng (Hoàng tử bé đến từ một hành tinh khác, con cáo có thể trò chuyện, kết bạn với con người)...

- Học sinh hiểu được nội dung của đoạn trích; cảm nhận được ý nghĩa của tình bạn; có ý thức về trách nhiệm với bạn bè, với những gì mình gắn bó, yêu thương.

**b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, đưa vào tình huống có vấn đề, thảo luận nhóm, cặp đôi, cá nhân ...

**c. Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập và bảng đánh giá thang đo giải quyết vấn đề của học sinh.

### d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<b>Nhiệm vụ 1</b> <b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV yêu cầu nhắc lại khái niệm truyện đồng thoại đã học. GV yêu cầu HS dựa vào văn bản vừa đọc, trả lời câu hỏi: <b>GV1:</b> Truyện thuộc thể loại nào? <b>GV2:</b> Truyện có những nhân vật chính nào? Kể theo ngôi thứ mấy? <b>GV3:</b> Phương thức biểu đạt chính của truyện là gì? ( <i>Dùng phiếu học tập phát cho HS thực hiện</i> ) <b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV cho HS thảo luận cặp đôi và trả lời 3 câu hỏi (Thời gian khoảng 3->4 phút). GV hỗ trợ những HS ít hoạt động, còn nhút nhát, chưa tự tin với bản thân.	<b>II. Đọc chi tiết văn bản</b>

**(Phát phiếu học tập cho HS thực hiện)**

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi 1 đến 2 HS nhắc lại khái niệm truyện đồng thoại.

GV gọi từ 3 đến 6 HS trình bày kết quả thảo luận

GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có).

**(Xử lý phiếu học tập: thu về và nhận xét)**

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự chốt ý để ghi nội dung chính vào vở)

**Nhiệm vụ 2**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV1:** Hoàng tử bé đến từ đâu và gặp cáo trong hoàn cảnh nào?

**GV2:** Tâm trạng cậu bé ra sao khi đặt chân đến Trái Đất?

**GV3:** Con cáo đã trả lời thế nào khi hoàng tử bé đề nghị làm bạn và chơi với mình?

**GV4:** Em nhận thấy giữa Hoàng tử bé và con cáo có điểm gì chung?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS thảo luận cặp đôi và trả lời 4 câu hỏi. (Thời gian khoảng 3 phút)

GV quan sát lớp và hỗ trợ HS khi yêu cầu giải đáp thắc mắc.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi 4 HS trình bày câu trả lời thảo luận của 4 câu hỏi.

GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có).

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi lên bảng những nội dung cơ bản.

**Nhiệm vụ 3**

**Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

**GV1:** Từ “cảm hoá” xuất hiện bao nhiêu

- HS nhắc lại khái niệm truyện đồng thoại.

- Thể loại: Truyện đồng thoại

- Nhân vật chính: Hoàng tử bé và con cáo; kể theo ngôi thứ ba.

- Phương thức biểu đạt: Tự sự

**1. Hoàng tử bé gặp gỡ con cáo**

→ Hoàn cảnh: hoàng tử bé từ một hành tinh khác vừa đặt chân tới trái đất.

→ Tâm trạng: Hoàng tử bé thất vọng, đau khổ khi ngỡ rằng bông hồng của mình không phải là duy nhất.

→ Con cáo thì đang bị săn đuổi, sợ hãi, chạy trốn con người...

→ Điểm chung: Hai nhân vật đều đang cô đơn, buồn bã, đều muốn tìm những người bạn. Cáo đã đưa ra đề nghị với Hoàng tử bé là “cảm hoá” mình đi.

lần trong đoạn trích?

**GV2:** Cáo đã giải thích “Cảm hoá” là “làm cho gần gũi hơn”, chỉ ra những chi tiết cáo giải thích cho hoàng tử hiểu rõ về điều này?

**GV3:** Vậy em hiểu “làm cho gần gũi hơn” nghĩa là gì?

**GV4:** Hoàng tử bé đã đáp lại lời chào của cáo như thế nào? Lời khen “Bạn dễ thương quá” cho thấy điều gì trong cách nhìn, cảm nhận của hoàng tử bé về cáo?

**GV5:** Khi hoàng tử bé cảm hoá cáo thì mối quan hệ của họ sẽ thay đổi như thế nào?

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS thảo luận nhóm, chia lớp ra làm 10 nhóm nhỏ, cứ 2 nhóm 1 câu hỏi (Thời gian khoảng 2 đến 3 phút)

GV đi hỗ trợ các nhóm nếu HS cần giải đáp thắc mắc.

### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi 5 HS đại diện 5 câu hỏi để trình bày kết quả thảo luận.

GV gọi lần lượt 5 HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của 5 nhóm (nếu có)

### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  
GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng (HS có thể tự lựa chọn nội dung phù hợp để ghi)

## **Nhiệm vụ 4**

### **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV gọi 1 HS đọc lại đoạn văn từ “*Cuộc sống của mình ... đồng lúa mì*” và trả lời

- HS nghe GV đọc câu hỏi để trả lời.

→ Từ “cảm hoá” đã xuất hiện 16 lần gắn với nhiều chi tiết, sự kiện, ý nghĩa quan trọng.

→ Giải thích rõ từ “Cảm hoá” chính là kết bạn, là tạo dựng mối liên hệ gần gũi, gắn kết tình cảm để biết quan tâm, gắn kết và cần đến nhau.

→ “Làm cho gần gũi hơn” nghĩa là trở nên thân thiết hơn, dành thời gian tìm hiểu về nhau, kiên nhẫn làm thân với nhau

→ Hoàng tử bé đã đáp lại lời chào của cáo: “Bạn là ai?... Bạn dễ thương quá”. Cáo nhận thấy ở Hoàng tử bé là sự ngây thơ, trong sáng, luôn hướng tới cái thiện.

→ Khi chưa cảm hoá được nhau thì Hoàng tử bé và cáo chỉ là những kẻ xa lạ, chẳng cần gì đến nhau nhưng khi Hoàng tử bé cảm hoá cáo thì “tụi mình sẽ cần đến nhau” và mỗi người sẽ trở thành “duy nhất trên đời”.

câu hỏi:

**GV1:** Qua lời tâm sự với Hoàng tử bé, em hiểu cáo từng có một cuộc sống như thế nào?

**GV2:** Tìm các chi tiết miêu tả cảm nhận của cáo về tiếng những bước chân và về cánh đồng lúa mì trước và sau khi được Hoàng tử bé cảm hoá.

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS thảo luận nhóm và trả lời 2 câu hỏi. Có thể chia lớp làm 6 nhóm mỗi nhóm, 3 nhóm trả lời 1 câu hỏi...(Thời gian khoảng 3 đến 4 phút)

GV đi hỗ trợ các nhóm nếu có khó khăn trong khi thảo luận.

### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi 4 HS ở 4 nhóm trình bày 2 câu hỏi đã thảo luận.

GV gọi HS ở các nhóm khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của nhóm bạn (nếu có).

### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi lên bảng những nội dung cơ bản. (HS có thể tự chốt ý để ghi vào vở)

## **Nhiệm vụ 5**

### **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV1:** Khi chia tay Hoàng tử bé, cáo đã có những cảm xúc gì?

**GV2:** Theo em, cáo đã “được” những gì khi kết bạn với Hoàng tử bé?

**GV3** đặt câu hỏi mở rộng: *Em đã từng chia tay một người bạn của mình đi xa chưa? Tâm trạng của em khi chia tay như thế nào?*

### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV đặt câu hỏi cho HS làm việc cá nhân, thuyết trình, gọi mở đề học sinh trả lời câu hỏi.

### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

→ Khi chưa có bạn, cáo sống trong tâm trạng buồn tẻ, quẩn quanh sợ hãi.

→ Khi được kết bạn với Hoàng tử bé, mọi thứ sẽ thay đổi: Tiếng bước chân bạn sẽ vang lên như tiếng nhạc gọi cáo ra khỏi hang, cánh đồng lúa mì sẽ hoá thân thương, ấm áp với cái màu vàng óng như màu tóc bạn.

**Tóm lại:** Hoàng tử bé đã cảm hoá được con cáo từ đó họ đã trở nên thân thiết với nhau hơn.

## **2. Hoàng tử bé chia tay con cáo**

→ Cáo đã có những cảm xúc: Thể hiện tâm

GV gọi lần lượt HS trả lời câu hỏi, yêu tiên cho HS với tinh thần xung phong và có câu trả lời hay và hợp lý.

GV gọi 1 vài HS nhận xét bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có).

#### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  
GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng

### **Nhiệm vụ 6**

#### **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV gọi 1 HS đọc đoạn kết của văn bản (từ chỗ: Con cáo ngừng lời -> hết bài)

**GV1:** Đoạn cuối của truyện em hãy liệt kê lại những lời nói được Hoàng tử bé nhắc lại “để cho nhớ”. Em ấn tượng với lời nói nào? Nêu cảm nhận về lời nói đó?

**GV2:** Theo em cáo đã chia sẻ với Hoàng tử bé nhiều bài học về tình bạn. Đó là những bài học gì?

#### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS thảo luận cặp đôi để trả lời 2 câu hỏi. Chia lớp làm 2 phần, mỗi phần thảo luận cặp đôi 1 câu hỏi. Thời gian khoảng 3 phút.

GV đi hỗ trợ HS khi có yêu cầu và gọi mở cho HS khi trả lời câu hỏi.

#### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi 4 đến 6 HS trả lời câu hỏi đã thảo luận cặp đôi.

GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)

#### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  
GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng (HS có thể tự tìm ý chính để ghi vào vở).

**trạng buồn khi sắp phải xa người bạn của mình.**

→ Khi kết bạn với Hoàng tử bé cáo đã được “cảm hóa” tình bạn trở nên thân thiết hơn, dành thời gian tìm hiểu về nhau hơn.

→ Đã từng phải chia tay một người bạn phải đi xa cảm thấy trong lòng rất buồn, thiếu đi một người bạn tri kỉ không biết hàng ngày sẽ chia sẻ niềm vui và nỗi buồn như thế nào? Trong cuộc sống. Vì thế tình bạn mang đến cho con người niềm vui, hạnh phúc; khiến cho cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.

**→ Hoàng tử bé đã lặp lại lời của cáo 3 lần “để cho nhớ”.**

- + Điều cốt lõi vô hình trong mắt trần;
- + Chính thời gian mà mình bỏ ra cho bông hoa hồng của mình;
- + Mình có trách nhiệm với bông hồng của mình.

→ Bài học về cách kết bạn: cần thân thiện, kiên nhẫn, dành thời gian để cảm hoá nhau; về ý nghĩa của tình bạn: mang đến cho con người niềm vui, hạnh phúc, khiến



### Nhiệm vụ 7

#### Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV: Qua phần tìm hiểu, phân tích ở trên Em hãy rút ra nội dung và nghệ thuật văn bản là gì?

#### Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

GV cho HS thảo luận và trả lời từng nội dung câu hỏi yêu cầu (Nội dung, nghệ thuật).

GV Cho HS sử dụng phương pháp sơ đồ tư duy để nhìn được nội dung và nghệ thuật toàn văn bản. (Chia lớp làm 5 nhóm, phát giấy Rôki, bút dạ... thời gian từ 5 đến 7 phút)

#### Bước 3: Báo cáo thảo luận

GV cho 5 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận bằng sơ đồ tư duy (Cử 1 HS đại diện trình bày kết quả).

GV gọi HS các nhóm khác nhau để nhận xét, bổ sung sản phẩm của nhóm bạn.

*(Dùng bảng kiểm để đánh giá kết quả học tập của HS)*

#### Bước 4: Kết luận, nhận định

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  
GV ghi nội dung chính lên bảng và cho HS treo kết quả thảo luận lên tường trong lớp học.

cho cuộc sống trở nên phong phú, đẹp đẽ hơn.

+ Bài học về cách nhìn nhận, đánh giá và trách nhiệm đối với bạn bè: biết lắng nghe, quan tâm, thấu hiểu, chia sẻ, bảo vệ...

### III. Tổng kết văn bản

#### 1. Nội dung

- Truyện kể về Hoàng tử bé và con cáo.
- Bài học về cách kết bạn cần kiên nhẫn và dành thời gian cho nhau; về cách nhìn nhận, đánh giá và trách nhiệm với bạn bè.

#### 2. Nghệ thuật

- Truyện được kể theo ngôi thứ ba, kết hợp với miêu tả, biểu cảm.
- Xây dựng hình tượng nhân vật phù hợp với tâm lí, suy nghĩ của trẻ thơ.
- Nghệ thuật nhân hoá đặc sắc, lối kể chuyện đồng thoại gắn liền với các loài vật, con vật...

## PHIẾU HỌC TẬP TÌM HIỂU TRUYỆN

Nhóm/cá nhân: ..... lớp 6.....

Stt	Yêu cầu	Nội dung
1	Truyện thuộc thể loại nào? (2,0 đ)	.....
2	Truyện có những nhân vật chính nào?	.....

	(2,0 đ)	
3	Truyện được kể theo ngôi thứ mấy? (2,0 đ)	.....
4	Ai là người kể chuyện? (2,0 đ)	.....
5	Phương thức biểu đạt chính của truyện là gì? (2,0 đ)	..... .....

### BẢNG KIỂM ĐÁNH GIÁ NỘI DUNG VÀ NGHỆ THUẬT

Nhóm/cá nhân: ..... Lớp 6 .....

Stt	Nội dung	Xuất hiện	Không xuất hiện
1	Truyện kể về Hoàng tử bé và con cáo. (+, - 1,0 đ)		
2	Truyện kể về Hoàng tử và chú Dế Mèn. (+, - 1,0 đ)		
3	Truyện xây dựng theo ngôi thứ nhất, kết hợp với miêu tả, biểu cảm. (+, - 2,0 đ)		
4	Bài học kết bạn cần phải kiên nhẫn và dành thời gian cho nhau. (+, - 2,0 đ)		
5	Nghệ thuật điệp ngữ, hoán dụ làm nổi bật nội dung truyện. (+, - 2,0 đ)		
6	Nghệ thuật nhân hóa đặc sắc, lời kể chuyện đồng thoại. (+, - 2,0 đ)		

**Ghi chú:** Tìm nội dung thích hợp đánh dấu **X** vào ô **xuất hiện** hoặc ô **không xuất hiện**

### 3. Hoạt động 3: Luyện tập

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp gợi mở, đưa ra những tình huống có vấn đề để định hướng học sinh.

**c. Sản phẩm học tập:** HS kể lại theo trí tưởng tượng hoặc là viết bài của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV cho HS tưởng tượng lại (hoặc viết lại) câu chuyện bằng cách: Em hãy nhập vai nhân vật Hoàng tử bé để ghi lại “nhật kí” về cuộc gặp gỡ với người bạn mới.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân kể lại câu chuyện</p>	<p><b>IV. Luyện tập</b></p>

<p>(hoặc viết lại). Thời gian khoảng từ 6 đến 8 phút. GV gọi mở tình huống truyện, nhân vật, hoàn cảnh, thời gian, diễn biến truyện...</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 1 đến 2 học sinh trình bày kết quả làm bài. (có thể mời HS khá giỏi để cho những HS còn lại học hỏi rút kinh nghiệm). GV gọi một số HS khác để nhận xét, bổ sung kết quả bài làm bạn.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung tóm tắt lên bảng .</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- HS báo cáo kết quả làm bài tập.</li> <li>- HS lắng nghe kết quả bài làm của bạn để rút kinh nghiệm cho bản thân.</li> </ul>
--	--

#### 4. Hoạt động 4: Vận dụng

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết bài tập, củng cố lại kiến thức.

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để trả lời, trao đổi và chia sẻ câu chuyện của bản thân.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời và sản phẩm của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV yêu cầu HS: Viết 1 đoạn văn (khoảng 5 -&gt;7 câu) miêu tả cảm xúc của nhân vật Cáo sau khi từ biệt Hoàng tử bé.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV yêu cầu HS làm việc cá nhân viết đoạn văn khoảng 5 -&gt; câu. Thời gian khoảng từ 4 đến 6 phút. GV gọi mở tình huống truyện cho học sinh theo cảm xúc cá nhân.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 1 đến 2 học sinh trình bày kết quả làm bài. (có thể mời HS khá giỏi để cho những HS còn lại học hỏi rút kinh nghiệm). GV gọi một số HS khác để nhận xét, bổ sung kết quả bài làm bạn.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung tóm tắt lên bảng .</p>	<p><b>V. Vận dụng</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HS đọc đoạn văn đã viết theo yêu cầu đề bài.</li> </ul>

**Dặn học sinh học bài ở nhà:** Xem lại bài đã học và soạn bài: **Thực hành tiếng Việt**

**TIẾT PPCT: 07**

# THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

## I. Mục tiêu

### 1. Năng lực

#### 1.1. Năng lực đặc thù

- HS nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó, tích cực hoá vốn từ (đặt câu với các từ cho trước).
- HS nhận biết và nêu tác dụng của một số biện pháp tu từ đặc sắc trong VB *Nếu cậu muốn có một người bạn*.

**1.2. Năng lực chung** (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc.

**2. Phẩm chất:** Yêu quý và tự hào về ngôn ngữ tiếng Việt.

## II. Thiết bị dạy học và học liệu

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

## III. Tiến trình dạy học

### 1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho học sinh, thu hút học sinh sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình; tạo tâm thế học tập cho học sinh.

**b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, tạo tình huống có vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Câu trả lời của học sinh.

### d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV: Khi gặp một từ khó, không hiểu nghĩa, em sẽ có cách nào để hiểu được nghĩa của từ?</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV cho HS làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi, sử dụng phương pháp gợi mở, nêu vấn đề.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 1 đến 3 HS trả lời câu hỏi. Cho HS khác nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.</p>	<p>=&gt; Tra từ điển, đoán nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện.</p> <p><b>Giới thiệu vào bài học:</b> Trong vốn tiếng Việt của chúng ta vô cùng phong phú và đa dạng, có nhiều từ ngữ đa nghĩa. Vậy để hiểu được nghĩa của từ ngữ có những cách nào? Sử dụng</p>

*GV ghi lên bảng đề bài học lên bảng*

các biện pháp tu từ ra sao? Hôm nay chúng ta cùng nhau đi tìm hiểu trong bài: **Thực hành tiếng Việt (Tiết 7 PPCT)**.

## 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức

**a. Mục tiêu:** Nhận biết được nghĩa của một số yếu tố Hán Việt thông dụng và nghĩa của những từ có yếu tố Hán Việt đó, tích cực hoá vốn từ

**b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thảo luận nhóm, cá nhân, cặp đôi, gợi mở.

**c. Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> <b>GV1:</b> giải nghĩa các từ: cảm hoá, cốt lõi, mắt trần, hoàng tử <b>GV2:</b> Em có thể dùng những cách nào để giải nghĩa được các từ trên?</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV cho HS suy nghĩ độc lập, làm việc cá nhân để trả lời câu hỏi. GV có thể gợi mở cho HS hiểu vấn đề.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 4 HS trình kết quả: Giải nghĩa của từ và trả lời câu hỏi 2.</p> <p>GV gọi 4 HS tiếp theo để nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi nội dung chính lên bảng (HS có thể tự chốt ý nội dung cơ bản để ghi vào vở viết)</p>	<p><b>I. Lý thuyết</b></p> <p>→Giải nghĩa của các từ:</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Cảm hoá:</b> dùng tình cảm tốt đẹp làm cho một đối tượng nào đó cảm phục mà nghe theo, làm theo, chuyển biến theo hướng tích cực.</li><li>- <b>Cốt lõi:</b> cái chính và quan trọng nhất.</li><li>- <b>Mắt trần:</b> con mắt thường, ở đây chỉ cái nhìn chưa có sự gắn kết, thấu hiểu.</li><li>- <b>Hoàng tử:</b> con của vua.</li></ul> <p>→Để giải nghĩa từ, có thể dựa vào từ điển, nghĩa của từ dựa vào câu văn, đoạn văn mà từ đó xuất hiện, với từ Hán Việt, có thể giải nghĩa từng thành tố cấu tạo nên từ.</p>

## 3. Hoạt động 3: Luyện tập

**a. Mục tiêu:** Học sinh nhận biết và nêu tác dụng của một số biện pháp tu từ đặc sắc trong văn bản *Nếu cậu muốn có một người bạn...*; viết đoạn văn theo yêu cầu đề bài.

**b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp phân tích, tổng hợp, làm việc nhóm, cá nhân.

**c. Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập và câu trả lời của học sinh

#### d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Nhiệm vụ 1</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV yêu cầu HS đọc bài tập 1 và làm vào vở ghi.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV cho HS thảo luận theo cặp đôi và trả lời từng câu hỏi trong bài tập 1. GV đi hỗ trợ HS có khó khăn trong học tập (Gợi mở, nêu tình huống có vấn đề)</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 1 đến 2 HS trình bày kết quả thảo luận cặp đôi. GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có).</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV củng cố lại kiến thức về vốn từ ngữ cho HS. GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức GV ghi lên bảng nội dung chính (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</p> <p><b>Nhiệm vụ 2</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV yêu cầu HS đọc và làm bài tập 2. GV hướng dẫn HS dựa vào câu văn chứa các từ và phần chú thích nghĩa trong văn bản <i>Nếu cậu muốn có một người bạn...</i> để đặt câu cho phù hợp. Từ: đơn điệu, kiên nhẫn, cốt lõi</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV cho HS làm việc cá nhân, chia lớp làm 3 nhóm để đặt 3 câu với các từ đã cho trong bài tập (Thời gian khoảng 2 đến 3 phút). GV hỗ trợ HS có thể gợi mở, nêu vấn đề</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 3 HS trình bày kết quả làm việc cá nhân: đặt câu GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p>	<p><b>II. Luyện tập</b></p> <p><b>1. Nghĩa của từ</b></p> <p><b>Bài tập 1 (SGK trang 26)</b></p> <p>→ Một số từ có mô hình cấu tạo như từ <b>cảm hoá</b>: tha hoá, nhân cách hoá, đồng hoá, trẻ hoá, ...</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- <b>Tha hoá</b>: biến thành cái khác, mang đặc điểm trái ngược với bản chất vốn có.</li><li>- <b>Nhân cách hoá</b>: gán cho loài vật hoặc vật vô tri... thành hình dáng, tính cách hoặc ngôn ngữ của con người.</li><li>- <b>Công nghiệp hoá</b>: là quá trình phát triển, nâng cao tỉ trọng ngành công nghiệp ở một vùng hay một Quốc gia.</li></ul> <p><b>Bài tập 2 (SGK trang 26)</b></p> <p>→ Đặt câu với từ: đơn điệu, kiên nhẫn, cốt lõi.</p> <ul style="list-style-type: none"><li>- Tôi đang bị kẹt trong một sự <b>đơn điệu</b> chán ngán.</li><li>- Thành quả có được là nhờ <b>kiên</b></li></ul>

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  
GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

### **Nhiệm vụ 3**

#### **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS đọc bài tập 3 và chỉ ra biện pháp tu từ, nêu tác dụng của chúng.

#### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS làm việc cá nhân và làm BT 3.  
GV đi hỗ trợ những HS yếu, kém trong lớp học.

#### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi từ 2 đến 3 HS trình bày bài làm.  
GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

#### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  
GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

### **Nhiệm vụ 4**

#### **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV yêu cầu HS đọc bài tập 4, yêu cầu HS đọc nhanh lại văn bản: *Nếu cậu muốn có một người bạn...* và chỉ ra những lời thoại được lặp lại trong văn bản.

#### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi trong bài tập 4.

#### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi 2 HS trình bày kết quả bài làm.  
GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

#### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  
GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

*nhân, kiên nhân* và tiếp tục *kiên nhân*.

- Tôi là người hướng nội. Nhưng tôi có dự án *cốt lõi* là dạy học.

### **2. Biện pháp tu từ**

#### **Bài tập 3 (SGK trang 26)**

→ Câu văn đã sử dụng biện pháp tu từ so sánh: Còn bước chân của bạn sẽ gọi mình ra khỏi hang, như là tiếng nhạc.

→ Tác dụng: so sánh tiếng bước chân của Hoàng tử bé với tiếng nhạc, một thứ âm thanh du dương, mang cảm xúc, gọi ra sự gần gũi, quen thuộc, ám áp với cáo.

#### **Bài tập 4 (SGK trang 26)**

- HS đọc nhanh lại văn bản: *Nếu cậu muốn có một người bạn...*

→ Những lời thoại được lặp lại: vĩnh biệt, điều cốt lõi trong mắt trần, chính thời gian mà bạn bỏ ra cho bông hồng của bạn, bạn có trách nhiệm với bông hồng của bạn...

→ Tác dụng: Nhấn mạnh nội dung câu nói, vừa tạo tính nhạc và chất thơ cho văn bản.

## **4. Hoạt động 4: Vận dụng**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập và giải quyết những tình huống trong thực tiễn (Viết đoạn văn bằng cảm nhận của HS).

**b. Nội dung:** Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi và chia sẻ.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả học tập của học sinh.

#### d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV yêu cầu HS đọc bài tập 5 và suy nghĩ tìm ít nhất 2 từ ghép, 2 từ láy. Viết đoạn văn (khoảng 5 -&gt;7 câu) trình bày cảm nhận của em về nhân vật Hoàng tử bé hoặc nhân vật cáo. Trong đoạn văn có sử dụng ít nhất 2 từ ghép và 2 từ láy.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS làm việc cá nhân và trả lời câu hỏi trong bài tập 5.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 2 HS trình bày kết quả bài làm. GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</p>	<p><b>III. Vận dụng</b> <b>3. Từ ghép và từ láy</b> <b>Bài tập 5 (SGK trang 26)</b></p> <p>→ Hoàng tử bé là <b>hình ảnh</b> gợi nhắc về <b>tuổi thơ</b> của mỗi người. Cậu đến Trái Đất để tìm kiếm những người bạn. Khi nhìn thấy những bông hoa hồng ở Trái Đất, cậu cảm thấy bông hoa ở hành tinh của mình chẳng là gì cả. Cuộc <b>gặp gỡ</b> với con cáo với bài học về sự “cảm hóa” đã giúp cậu nhận ra giá trị <b>lớn lao</b> của tình bạn. Đó là sự rung cảm xuất phát từ trái tim, trách nhiệm với những gì mình đã cảm hóa.</p> <p>→ Từ ghép: hình ảnh, tuổi thơ → Từ láy: gặp gỡ, lớn lao</p>

**Dặn học sinh học bài ở nhà:** Xem lại bài đã học và soạn bài: Văn bản **Bắt nạt** của *Nguyễn Thế Hoàng Linh*

**TIẾT PPCT: 08, 09**

**VĂN BẢN**

### **BẮT NẠT**

*(Nguyễn Thế Hoàng Linh)*

#### **I. Mục tiêu**

##### **1. Năng lực**

##### **1.1. Năng lực đặc thù**

- Nhận biết sự khác nhau giữa thể loại truyện và thơ; đặc điểm câu thơ: thể thơ, bố cục, chủ đề.



- Nhận biết và phân tích được giá trị nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ. Qua việc tìm hiểu bài thơ: học sinh có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

**1.2. Năng lực chung** (Năng lực tự chủ và tự học; Năng lực giao tiếp và hợp tác; Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo): Thông qua việc đưa ra quan điểm, ý kiến riêng của HS biết phân công nhiệm vụ phù hợp cho các thành viên tham gia hoạt động; biết chú ý lắng nghe và tiếp nhận thông tin, ý tưởng với sự cân nhắc, chọn lọc

**2. Phẩm chất:** Giúp học sinh có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng môi trường học đường lành mạnh, an toàn, hạnh phúc.

## II. Thiết bị dạy học và học liệu

**1. Chuẩn bị của giáo viên:** Kế hoạch bài dạy (Giáo án); Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi; Tranh ảnh về nhà thơ, hình ảnh; giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của học sinh:** SGK, SBT Ngữ văn 6, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

## III. Tiến trình dạy học

### 1. Hoạt động 1: Xác định vấn đề

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. Tạo tâm thế cho HS bước vào bài học mới.

**b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, gợi mở, chia sẻ và trao đổi kinh nghiệm tạo cảm xúc của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Nội dung câu trả lời của học sinh và suy nghĩ trả lời câu hỏi.

### d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV: Em đã từng chứng kiến hoặc đọc thông tin về hiện tượng bắt nạt trong trường học chưa? Hãy chia sẻ suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt trong môi trường học đường của chúng ta.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV cho HS trao đổi, chia sẻ sự trải nghiệm của bản thân và cảm xúc suy nghĩ của chính mình. GV gợi mở cho HS đi đúng hướng trong câu hỏi yêu cầu.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 1 đến 3 HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân. GV nhận xét và khuyến khích HS có sự trải nghiệm hay.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b></p>	<p>- HS chia sẻ trải nghiệm của bản thân</p> <p><b>Giới thiệu vào bài mới:</b> Trong trường học, có những bạn thường bị bắt nạt như phải chia sẻ đồ ăn, đồ dùng học tập... khi bạn khác yêu cầu. Hiện tượng bắt nạt đó là tốt hay xấu? Chúng ta nên cư xử với nhau như</p>

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới. ( <i>GV ghi tên bài học lên bảng</i> )	thế nào cho phù hợp? Bài học hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau đi tìm hiểu văn bản: <b>BẮT NẠT</b> của <i>Nguyễn Thế Hoàng Linh</i> .
--	---

## 2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### Hoạt động 1: Tìm hiểu chung

- Mục tiêu:** Hiểu được các thông tin về tác giả, tác phẩm, cách đọc và hiểu nghĩa những từ khó.
- Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, hỏi – đáp, gợi mở, thảo luận nhóm.
- Sản phẩm học tập:** Phiếu học tập và bảng đánh giá hoạt động học tập của HS.
- Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV&HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Nhiệm vụ 1</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV yêu cầu HS đọc và giới thiệu về tác giả và tác phẩm (<i>chú thích 1 SGK Tr 27</i>) GV: Qua phần đọc về tác giả, tác phẩm em hãy nêu những nét cơ bản về tác giả?</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS nghe phần đọc chú thích và trả lời câu hỏi. GV cho HS làm việc cá nhân.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV cho 1 đến 2 HS trình nội dung câu hỏi. GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV ghi nội dung cốt lõi lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).</p> <p><b>Nhiệm vụ 2</b></p> <p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV hướng dẫn cách đọc bài thơ: Bài thơ được làm theo thể thơ 5 chữ, với giọng điệu sôi nổi, vui tươi, hồ hởi. Cần nhấn mạnh ở những câu thơ dùng câu hỏi tu từ giúp người đọc người nghe trầm lắng và suy ngẫm. GV đọc mẫu và gọi HS đọc bài GV: Qua phần đọc em cho biết bài thơ làm theo thể thơ gì? Nhận xét về nhịp điệu của</p>	<p><b>I. Tìm hiểu chung</b></p> <p><b>1. Tác giả</b></p> <p>- HS lắng nghe bạn đọc phần chú thích (1) SGK Tr27.</p> <p>- Tác giả: Nguyễn Hoàng Thế Linh sinh năm 1982 tại Hà Nội. - Thơ anh viết cho trẻ em rất hồn nhiên, ngộ nghĩnh, trong trẻo, tươi vui.</p> <p><b>2. Tác phẩm:</b> Bài thơ được trích từ tập thơ <i>Ra vườn nhật nắng</i>; được sáng tác vào năm 2017.</p> <p><b>3. Đọc văn bản</b></p>

<p>bài thơ. GV yêu cầu HS đọc chú thích những từ khó: <i>híp-hóp, mù tạt</i></p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> HS đọc bài. Tất cả HS lắng nghe bạn đọc để nhận xét cách đọc bài của bạn.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 2 HS đọc văn bản. GV gọi HS nhận xét, cách đọc bài của bạn.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại cách đọc bài của HS và ghi nội dung cốt lõi lên bảng.</p>	<p>- HS đọc văn bản và chú thích SGK Tr27.</p> <p>→ Bài thơ được làm theo thể thơ 5 chữ, nhịp thơ 3/2.</p>
---	--

## Hoạt động 2: Tìm hiểu chi tiết văn bản

### a. Mục tiêu

- Giúp học sinh nhận biết được sự khác nhau về thể loại của văn bản truyện và văn bản thơ; đặc điểm của thơ: thể thơ, bố cục, chủ đề;
- Nhận biết và phân tích được giá trị nghệ thuật và giá trị nội dung của bài thơ.

**b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp thuyết trình, bình giảng, thảo luận nhóm, làm việc cá nhân, trao đổi-chia sẻ thông qua trải nghiệm bản thân.

**c. Sản phẩm học tập:** Dùng phiếu học tập và bảng đánh giá hoạt động học tập của học sinh.

### d. Tổ chức thực hiện

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Nhiệm vụ 1</b></p> <p><b>Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ</b> GV: Với thái độ của nhân vật “tớ” được thể hiện như thế nào qua cách xưng hô, cách nói, giọng điệu, lời nhắn gửi đối với các bạn bắt nạt và bị bắt nạt ra sao? Hãy tìm các từ ngữ, chi tiết thể hiện điều đó. <i>(Dùng phiếu học tập cho HS)</i></p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV cho HS thảo luận theo cặp đôi (Thời gian khoảng 3 đến 4 phút) GV gọi mở cho HS để tìm những chi tiết thể hiện cách xưng hô, cách nói, giọng điệu, lời nhắn gửi đối với các bạn bắt nạt và bị bắt nạt. <i>(Phát phiếu học tập cho HS)</i></p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 2 đến 3 HS trình bày kết quả thảo</p>	<p><b>II. Tìm hiểu chi tiết</b></p> <p><b>1. Thái độ của nhân vật “tớ”</b></p> <p>→ Thái độ với các bạn bắt nạt: “Bắt nạt là xấu lắm, Bất cứ ai trên đời / Đều không cần</p>

luận.

GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có)

#### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

GV chuẩn kiến thức: Thái độ của nhân vật “tớ” rất rõ ràng: đã phê bình thẳng thắn, phủ định một cách mạnh mẽ chuyện bắt nạt nhưng vẫn cởi mở, thân thiện, trò chuyện tâm tình và dí dỏm, hài hước với các bạn bắt nạt. Với các bạn bị bắt nạt, nhân vật thể hiện sự gần gũi, tôn trọng, yêu mến, sẵn sàng bên vực.

#### **Nhiệm vụ 2**

##### **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**

**GV1:** Em hãy cho biết cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện bao nhiêu lần trong bài thơ?

Việc lặp lại như vậy có tác dụng gì?

**GV2:** Em đồng tình hay không đồng tình với thái độ của nhân vật “tớ” trong bài thơ?

##### **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS thảo luận theo nhóm, chia lớp làm 10 nhóm (cứ 5 nhóm trả lời 1 câu hỏi)

GV hỗ trợ cho nhóm cần được giúp đỡ, gợi mở, trao đổi-chia sẻ qua trải nghiệm thực tế.

##### **Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi 4 HS đại diện 4 nhóm trình bày kết quả thảo luận (2 câu hỏi)

GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn (nếu có).

#### **Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung chính lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

#### **Nhiệm vụ 3**

##### **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

**GV:** Văn bản Bắt nạt tác giả đã sử dụng những biện pháp nghệ thuật gì và có tác dụng như thế nào?

bắt nạt; Vẫn không thích bắt nạt/Vì bắt nạt rất hôi...; Đừng bắt nạt, bạn ơi; Sao không trêu mù tạt; Tại sao không học hát / Nhảy híp-hóp cho hay?

→ Thái độ với các bạn bị bắt nạt: Những bạn nào nhút nhát / Thì là giống thỏ non / Trông đáng yêu đấy chứ; Bạn nào bắt nạt bạn / Cứ đưa bài thơ này / Bảo nếu thích bắt nạt / Thì đến gặp tớ ngay.

→ Thái độ rõ ràng với việc bắt nạt: thẳng thắn phê bình, phủ định mạnh mẽ chuyện bắt nạt và tôn trọng, yêu mến, sẵn sàng bên vực những bạn bị bắt nạt.

#### **2. Ý vị hài hước của bài thơ**

→ Cụm từ “đừng bắt nạt” xuất hiện 7 lần Nhằm nhấn mạnh thái độ thẳng thắn phê bình, không đồng tình với hành động bắt nạt.

→ Chúng ta đồng tình vì bắt nạt là một thói xấu có thể gây ra những tổn thương, nỗi sợ hãi, gây ra nỗi ám ảnh cho những bạn bị bắt nạt.

**GV:** Qua phần tìm hiểu nội dung và nghệ thuật em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS thảo luận nhóm để trao đổi, chia sẻ những trải nghiệm của bản thân để rút ra bài học.

GV gợi mở cho HS để định hướng tìm phát hiện được nghệ thuật nổi bật của văn bản là gì? Và rút ra bài học cho bản thân.

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV gọi 2 đến 4 HS trình bày kết quả thảo luận 2 câu hỏi ở trên.

GV gọi 1 vài HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

GV ghi nội dung cơ bản lên bảng. (HS có thể tự ghi nội dung cốt lõi vào vở viết).

**Nhiệm vụ 4**

**Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**

GV: Qua phần đọc hiểu văn bản em hãy tổng kết nội dung và nghệ thuật của văn bản là gì?

**Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**

GV cho HS thảo luận sử dụng phương pháp sơ đồ tư duy.

GV chia lớp làm 5 nhóm (chuẩn bị 5 tờ roki và bút dạ)

**Bước 3: Báo cáo thảo luận**

GV cho 5 nhóm lên trình bày kết quả thảo luận treo lên bảng.

GV gọi 3 HS lên nhận xét, bổ sung kết quả thảo luận của nhóm bạn.

**Bước 4: Kết luận, nhận định**

GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức

→ Nghệ thuật nổi bật: điệp ngữ cụm từ “đừng bắt nạt” có tác dụng để nhắc nhở mọi người và thể hiện thái độ phủ định đối với thói xấu là bắt nạt.

- Với ịong điệu thơ: hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện.

→ Bài học của bản thân: Chúng ta cần đối xử tốt với bạn bè, có thái độ hoà đồng và đoàn kết, sẵn sàng giúp đỡ, bên vực những bạn yếu hơn mình.

**III. Tổng kết**

**1. Nội dung**

→ Bài thơ nói về hiện tượng bắt nạt một thói xấu cần phải phê bình và loại bỏ. Qua đó, mỗi người cần có thái độ đúng đắn trước hiện tượng bắt nạt, xây dựng một môi trường học đường lành mạnh, an toàn và hạnh phúc.

**2. Nghệ thuật**

- Với thể thơ 5 chữ, sử dụng điệp ngữ cụm từ “đừng bắt nạt” có tác dụng để nhắc nhở mọi người và thể hiện thái độ phủ định đối với thói xấu là bắt nạt.

	- Giọng điệu: hồn nhiên, dí dỏm, thân thiện, khiến câu chuyện dễ tiếp nhận mà còn mang đến một cách nhìn thân thiện, bao dung và độ lượng.
--	--

**PHIẾU HỌC TẬP**  
**TÌM HIỂU NHÂN VẬT “TÓ” TRONG VĂN BẢN BẮT NẠT**  
Nhóm/cá nhân: ..... lớp 6 .....

Stt	Yêu cầu	Nội dung	Tìm từ ngữ và chi tiết
1	Cách xưng hô của nhân vật “tớ” như thế nào?	..... .....	..... .....
2	Nhân vật “tớ” có cách nói và giọng điệu ra sao?	..... .....	..... .....
3	Lời nhắn gửi đối với các bạn bắt nạt và bị bắt nạt là gì?	..... .....	..... .....

**3. Hoạt động 3: Luyện tập**

- a. Mục tiêu:** củng cố lại kiến thức đọc hiểu văn bản (nội dung và nghệ thuật)
- b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp bình giảng, làm việc cá nhân để học sinh hoàn thành bài tập.
- c. Sản phẩm học tập:** Kết quả học tập của học sinh.
- d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b>  GV cho HS viết đoạn văn (khoảng 5 → 7 câu) nêu suy nghĩ của em về hiện tượng bắt nạt trong học đường hiện nay.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b>  GV cho HS làm việc cá nhân theo cảm xúc thực của HS để chia sẻ với các bạn và cả lớp.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b>  GV gọi 1 đến 2 HS đọc bài viết của bản thân và tôn trọng cách viết của cá nhân.  GV gọi 1 đến 2 HS lên nhận xét, bổ sung kết quả</p>	<p><b>IV. Luyện tập</b></p> <p>- HS lắng nghe yêu cầu của GV để hoàn thành viết đoạn văn.</p> <p>- HS làm việc cá nhân để viết đoạn văn.</p> <p>- HS trình bày bài viết, chia sẻ và trao đổi</p>

thảo luận của bạn. <b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức.	- GV khuyến khích những bài viết mang tính thực tế trong thế giới ở xung quanh của HS.
---	--

#### 4. Hoạt động 4: Vận dụng

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để vận dụng vào đời sống thực tế của học sinh để giải quyết tình huống.

**b. Nội dung:** Sử dụng phương pháp gợi mở, nêu tình huống có vấn đề, làm việc cá nhân.


**c. Sản phẩm học tập:** Cách giải quyết các tình huống của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

HOẠT ĐỘNG CỦA GV& HS	DỰ KIẾN SẢN PHẨM
<p><b>Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ</b> GV cho HS đọc 3 tình huống sau và đưa ra cách xử lý tình huống. <b>TH 1:</b> Nếu em bị bắt nạt thì em im lặng chịu đựng; chống lại kẻ bắt nạt hay chia sẻ, tìm sự trợ giúp từ bạn bè, thầy cô, gia đình? <b>TH 2:</b> Nếu chứng kiến chuyện bắt nạt: em thờ ơ, không quan tâm vì đó là chuyện không liên quan đến mình, có thể gây nguy hiểm cho mình hoặc “vào hùa” để cổ vũ hay can ngăn kẻ bắt nạt và bên vực nạn nhân bị bắt nạt? <b>TH 3:</b> Nếu mình là kẻ bắt nạt, em coi đó là chuyện bình thường, thậm chí là cách khẳng định bản thân hay nhận ra đó hành vi xấu cần từ bỏ, cảm thấy ân hận và xin lỗi người bị mình bắt nạt.</p> <p><b>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</b> GV chia lớp thành 3 nhóm, thảo luận và nêu ý kiến của mình trong các tình huống GV hướng dẫn và gợi mở cho HS có hướng giải xử lý tình huống.</p> <p><b>Bước 3: Báo cáo thảo luận</b> GV gọi 1 đến 2 HS đọc kết quả xử lý tình huống của nhóm. GV gọi 1 đến 2 HS lên nhận xét, bổ sung kết quả thảo luận của nhóm bạn.</p> <p><b>Bước 4: Kết luận, nhận định</b> GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức. GV phải tôn trọng ý kiến tích cực của HS và động viên khích lệ kịp thời những tình huống hay nhất đặt ra.</p>	<p><b>V. Vận dụng</b></p> <p>- HS lắng nghe bạn đọc 3 tình huống sau đó tìm ra hướng giải quyết hợp lý nhất.</p> <p>- 3 nhóm thảo luận với 3 tình huống cụ thể để giải quyết vấn đề.</p> <p>- Các nhóm đưa ra nhiều cách giải quyết vấn đề khác nhau, nhưng phải đưa ra hướng giải quyết tích cực nhất, mang giá trị nhân văn trong xử lý tình huống.</p>

**Dặn học sinh học bài ở nhà:** Xem lại nội dung bài đã học và soạn bài: *Viết bài văn kể lại một trải nghiệm của em.*

**PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH BÀI DẠY**

<b>PHÊ DUYỆT CỦA TỔ CHUYÊN MÔN</b>	<b>GIÁO VIÊN</b>
	 <b>Đào Văn Dũng</b>